

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày 10 – 03 - 2020.
V/v “Tranh chấp kiện ly hôn,
nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST – HNGĐ ngày 16/01/2020 và Quyết định ngừng phiên tòa số 01/2020/QĐST - HNGĐ ngày 14/02/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ 11, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ 5, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa có mặt chị L, vắng mặt anh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

- Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Phương L và anh Nguyễn Tuấn V kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 4 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn:

Chị L khai là do anh V thường xuyên bỏ bê gia đình, không quan tâm tới con cái, bản thân anh V không đi làm để lo kinh tế gia đình trong khi hai con chung còn quá nhỏ, anh V suốt ngày ở nhà nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã khiến nhiều lần chị L phải ôm hai con nhỏ về nhà bố mẹ để sinh sống. Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và chị L không thể chịu được cuộc sống vợ chồng cứ thường xuyên tranh cãi làm ảnh hưởng tới con nhỏ nên chị đã thuê nhà ở riêng, sống ly thân với anh V. Thời gian vợ chồng sống ly thân đã gần hai năm nhưng không ai quan tâm tới ai nữa, chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh V không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn V.

Quan điểm của anh Nguyễn Tuấn V: nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do không hợp nhau nên vợ chồng hay cãi nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn tới việc vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm tới ai nữa, chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng. Nay chị L xin ly hôn thì quan điểm của anh hoàn toàn đồng ý.

- Về con chung: chị L và anh V có hai con chung là Nguyễn Thiên Y, sinh ngày 20/12/2013 (con gái) và Nguyễn Khánh N, sinh ngày 11/5/2016 (con gái). Hiện nay hai con chung đang ở với chị L. Khi ly hôn chị L và anh V đều có nguyện vọng mỗi người nuôi một con chung, không ai phải cấp dưỡng cho ai. Cụ thể chị L nuôi cháu Nguyễn Khánh N còn giao anh V nuôi cháu Nguyễn Thiên Y.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có.

* Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ đóng góp khác: các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa ngày 14/02/2020 chị L khai: Chị có sinh cháu bé vào ngày 02/01/2020 tại Bệnh viện sản nhi tỉnh Hà Nam nhưng không phải là con chung giữa chị và anh V. Tòa án đã đề nghị chị L giao nộp giấy chứng sinh của cháu bé và yêu cầu chị có đơn yêu cầu giám định ADN để xác định cháu bé không phải là con chung giữa chị và anh V. Tuy nhiên, chị L không nộp các tài liệu, chứng cứ về cháu bé và cũng không có đơn đề nghị giám định ADN như Tòa án yêu cầu. Do đó, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ. Ngày 21/02/2020 Bệnh viện sản nhi tỉnh Hà Nam đã cung cấp cho Tòa án 01 giấy chứng sinh số 00105 ngày 02/01/2020. Tại biên bản xác minh ngày 09/3/2020 anh V cung cấp: Vợ chồng anh đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, anh cũng thừa nhận chị Nguyễn Thị Phương L sinh cháu bé vào ngày 02/01/2020 tại Bệnh viện sản nhi tỉnh Hà Nam. Tuy nhiên, anh không công nhận cháu bé này là con chung giữa anh và chị L. Tòa án đã giải thích theo quy định của pháp luật thì con sinh trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng, nếu anh không công nhận con chung của vợ chồng thì phải có đơn yêu cầu giám định ADN nhưng anh V không yêu cầu giám định ADN.

* Tại phiên tòa hôm nay: Chị L vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn V; về con chung chị xin nuôi cháu Nguyễn Khánh N còn giao anh V nuôi cháu Nguyễn Thiên Y, không ai phải cấp dưỡng cho ai. Đối với cháu bé sinh ngày 02/01/2020 tại Bệnh viện sản nhi tỉnh Hà

Nam theo giấy chứng sinh số 00105 ngày 02/01/2020 là con riêng của chị, không phải là con chung giữa chị và anh V.

- Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Tuấn V vắng mặt nhưng quan điểm của anh về hôn nhân anh đồng ý ly hôn; về con chung vợ chồng có hai con chung, giao mỗi người nuôi một con chung và không ai phải cấp dưỡng cho ai, cụ thể chị L nuôi cháu Nguyễn Khánh N còn giao anh V nuôi cháu Nguyễn Thiên Y; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ chung khác anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HDXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tại phiên tòa theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HDXX xem xét, quyết định:

Căn cứ điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 88 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương L và anh Nguyễn Tuấn V.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Phương L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 11/5/2016 (con gái) và cháu bé sinh ngày 02/01/2020 (con gái) theo giấy chứng sinh số 00105 ngày 02/01/2020 của Bệnh viện sản nhi tỉnh Hà Nam. Giao cho anh Nguyễn Tuấn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Thiên Y, sinh ngày 20/12/2013 (con gái). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

3. Về con nuôi, con riêng: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ đóng góp khác: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập.

5. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Phương L phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX, thấy:

[1]. Về tố tụng: Về thẩm quyền: Xét thấy yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung giữa chị Nguyễn Thị Phương L và anh Nguyễn Tuấn V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo trình tự sơ thẩm quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về xét xử vắng mặt bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong các buổi công khai chứng cứ, hòa giải tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Phương L và anh Nguyễn Tuấn V là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 01 tháng 4 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam nên đã thỏa mãn các điều kiện, trình tự, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương L, HĐXX thấy: Sau khi kết hôn, vợ chồng chị L và anh V đã có một thời gian chung sống hạnh phúc và đã có hai con chung, sau vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn hai bên đưa ra là phù hợp và vợ chồng đã sống ly thân. Quá trình sống ly thân từ năm 2017 đến nay, vợ chồng không ai quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa, chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa hôm nay HĐXX đã phân tích, khuyên bảo chị L về đoàn tụ, nhưng chị L vẫn xin ly hôn với anh V. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh V thực sự trầm trọng và không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ để cùng nhau xây dựng tổ ấm, chăm sóc và nuôi dạy con chung nên yêu cầu của chị L xin ly hôn với anh V là phù hợp với quy định tại Điều 54, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung: HĐXX thấy rằng chị Nguyễn Thị Phương L và anh Nguyễn Tuấn V có ba con chung là Nguyễn Thiên Y, sinh ngày 20/12/2013 (con gái) và Nguyễn Khánh N, sinh ngày 11/5/2016 (con gái) và cháu bé sinh ngày 02/01/2020 theo giấy chứng sinh số 00105 ngày 02/01/2020 của Bệnh viện sản nhi tỉnh Hà Nam. Vì trong thời kỳ hôn nhân chị L và anh V thừa nhận chị L có sinh cháu bé vào ngày 02/01/2020 tại Bệnh viện sản nhi tỉnh Hà Nam theo giấy chứng sinh số 00105. Tuy nhiên, anh V và chị L đều không công nhận cháu bé là con chung của vợ chồng và không yêu cầu Tòa án giám định ADN. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân gia đình, HĐXX không có cơ sở để chấp nhận cháu bé không phải là con chung của vợ chồng. Xét nguyện vọng xin nuôi con chung của chị L và anh V, Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng: Về mặt kinh tế, chỗ ở, điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con chung của anh, chị đảm bảo cho các con chung. Do đó, HĐXX chấp nhận nguyện vọng của

các đương sự, giao cho chị Nguyễn Thị Phương L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 11/5/2016 (con gái) và cháu bé sinh ngày 02/01/2020 theo giấy chứng sinh số 00105 ngày 02/01/2020 của Bệnh viện sản nhi tỉnh Hà Nam. Giao cho anh Nguyễn Tuấn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Thiên Y, sinh ngày 20/12/2013. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào là phù hợp với thực tế và pháp luật. Các quyền và nghĩa vụ của cha mẹ với con chung mà người không trực tiếp nuôi dưỡng thực hiện theo quy định của pháp luật.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ: Chị L và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; và các Điều 143; 144; 147; 227; 228; khoản 2 Điều 244; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 88 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương L và anh Nguyễn Tuấn V.

2/ Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Phương L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 11/5/2016 (con gái) và cháu bé sinh ngày 02/01/2020 (con gái) theo giấy chứng sinh số 00105 ngày 02/01/2020 của Bệnh viện sản nhi tỉnh Hà Nam. Giao cho anh Nguyễn Tuấn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Thiên Y, sinh ngày 20/12/2013 (con gái). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Hai bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Không bên nào được cản trở quyền gặp gỡ, chăm sóc và thăm nom con chung.

Con nuôi, con riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ chung, công sức đóng góp: Không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Phương L phải nộp 300.000đ được đối trừ với số tiền là 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0002197 ngày 29/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Án xử công khai sơ thẩm, chị L có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh V vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND phường L, TP P, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Duy